

Số: 240/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đèn thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hoá đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Văn bản số 474/UBND-KT ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đèn thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hoá đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 69/TTr-STNMT ngày 31/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đèn thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - Văn hoá đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu (sau đây gọi là *Dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thuận Châu (sau đây gọi là *Chủ dự án*) tại xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ

sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế và có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./. *wt*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐỀN THỜ LIỆT SỸ TẠI KHU LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÈO PHA ĐÌNH, HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đền thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hoá đèo Pha Đình, huyện Thuận Châu.

- Địa điểm thực hiện: Xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thuận Châu.

- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

- Dự án thực hiện tại xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có ranh giới xây dựng cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp Quốc lộ 6;

+ Phía Nam giáp đất lâm nghiệp;

+ Phía Đông giáp khu dân cư và trục đường rộng 7m đi thôn Huổi Ái (theo Quy hoạch phân khu Khu du lịch đèo Pha (Pha) Đình);

+ Phía Tây giáp khe cạn.

1.2.2. Quy mô của Dự án

Dự án “Đền thờ Liệt sỹ tại Khu lịch sử - văn hoá đèo Pha Đình, huyện Thuận Châu” có quy mô sử dụng 4.010 m² đất với hạng mục công trình gồm đền thờ liệt sỹ, các hạng mục phụ trợ và sân vườn tổng thể (sân bãi xe, sân hành lễ, vườn hoa trang trí, các lối lên xuống).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: Hạng mục đền thờ (Đền thờ liệt sỹ).

- Kiến trúc: Đền thờ được thiết kế theo phong cách nhà sàn, mái thái, diện tích 250m², mặt bằng chữ đinh 01 tầng, 03 gian giữa và hậu cung phục vụ các hoạt động thờ tự, tín ngưỡng, 02 gian trái phục vụ trưng bày; mái lợp bằng bê tông cốt thép dầm ngói âm dương, trần trát vữa xi măng, lăn sơn; nền lát gạch gốm; tường bao xây gạch, mặt ngoài không trát, mặt trong trát, lăn sơn; cột, xà, hoành, xà thể hoành, quá giang, kẻ chèo bằng bê tông cốt thép, trát vữa xi măng, sơn giả gỗ; bít đầu hoành, trang trí đầu hồi bằng ván gỗ; hệ thống cửa đi, cửa sổ, lan can bằng gỗ; cầu thang lát đá xanh; toàn bộ dây điện luôn trong ống bảo vệ đi chìm tường cấp đến các phụ tải. *vt*

- Kết cấu: Móng cột, giằng móng bằng bê tông cốt thép; cột, dầm, sàn, xà, hoành, xà thế hoành, quá giang, kê chéo, mái bằng bê tông cốt thép.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.

- Hạng mục Lầu hóa vàng: Công trình có kiến trúc 01 tầng 4 mái dốc đổ bê tông, dán ngói mũi hài. Kích thước mặt bằng 1,5 x 1,5m; cao 3m. Tường xây bằng gạch chịu lửa dày 220mm trát 2 mặt vữa xi măng 75# quét vôi màu ghi sáng. Toàn bộ công trình được kê lên một bộ BTCT 200# dày 150. Phần chân đế được trang trí kiểu chân quỳ. Các góc đắp vữa trang trí hình lá.

- Nhà đón tiếp: Bố trí 01 nhà có diện tích 864 m² gần khu vực bãi đỗ xe có nhà vệ sinh khép kín.

- Cổng - sân vườn tổng thể: Cổng vào theo kiến trúc gần gũi lợp mái ngói âm dương. Sân - bãi xe 362 m², vườn hoa trang trí, các lối lên xuống, đường đi dạo 210 m².

- Chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà công trình chủ yếu sử dụng các trụ đèn nữ hoàng bóng MH100W, kết hợp với các trụ đèn nắm LED 11W, bố trí dọc tuyến đường nội bộ chạy trong phạm vi dự án. Các bộ đèn này đều sử dụng bóng đèn LED tiết kiệm điện. Riêng khu vực sân lễ hội sẽ được tăng cường chiếu sáng bằng các trụ đèn pha cao 9m, mỗi trụ lắp 04 bóng LED 200W. Vào các dịp lễ hội, sân đèn sẽ được chiếu sáng toàn bộ bằng các trụ đèn này.

- Tường kè: Thiết kế tường kè bao quanh hạng mục công trình của dự án. Chiều dài tuyến kè đá gồm 16 đoạn với tổng chiều dài là 117,6 m (*rộng từ 900 mm- 1.760mm; chiều cao cả móng 1.200 mm- 3.700 mm*).

- Hệ thống thoát nước: Sân vườn tổng thể chủ yếu là thoát nước mặt. Độ dốc thoát nước mặt sân, mặt nền theo tiêu chuẩn, bảo đảm khả năng tự chảy và thoát theo địa hình tự nhiên với hệ thống rãnh thoát nước mưa 176 m (*rãnh b200*), ống thoát nước mưa D60 chiều dài 27m thoát ra ngoài môi trường tại 3 cửa xả. Hồ lắng 03 hồ tại khu vực gần đền thờ, khu vực đường lên xuống và bãi đỗ xe trước khi thoát ra ngoài khu vực kích thước 1,5m x 1m x 1m. Những tuyến đường có độ dốc dọc $i < 0,4\%$ thiết kế rãnh rãnh cưa để thuận lợi cho việc thoát nước mặt đường, độ dốc rãnh rãnh cưa $rãnh = 0,4\%$. Độ dốc san nền trong lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy $i = 0,005$.

- Hệ thống chống sét.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

Các hoạt động chính của dự án bao gồm hoạt động trong giai đoạn thi công và vận hành. Cụ thể như sau:

1.3.3.1. Hoạt động thi công xây dựng

- Phát quang thực vật, giải phóng mặt bằng.
- Xây dựng, lắp đặt các công trình phụ trợ (*kho bãi, lán trại, đường thi công,...*);
- Vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ thi công.
- Xây dựng các công trình của dự án. *wt*

- San gạt tạo mặt bằng dự án.
- Thu dọn kho bãi, lán trại, vận chuyển máy móc thiết bị thi công khỏi công trường.

1.3.3.2. Hoạt động vận hành

- Đưa đèn thờ vào hoạt động.
- Giám sát, bảo trì bảo dưỡng đèn thờ và hạng mục phụ trợ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Trong phạm vi thực hiện dự án là 4.010 m² có 2.617 m² là đất rừng phòng hộ (đất chưa có rừng); phải di dời 01 hộ dân trong khu vực dự án.
- Trong toàn bộ diện tích chiếm dụng đất của dự án không có khảo cổ và công trình an ninh, quốc phòng bị ảnh hưởng, không nằm trong vùng quy hoạch quân sự.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Dự án chiếm dụng 4.010 m², xây dựng các hạng mục công trình làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của 01 hộ dân.
- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động rà phá bom mìn tồn lưu trong đất; tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công.
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình nạo vét; đào đắp đất trong quá trình san gạt mặt bằng; từ phương tiện vận chuyển đất, đá nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; khí thải phát sinh từ quá trình hàn, cắt kim loại,...
 - + Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt; nước thải thi công (nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, nước rửa nguyên vật liệu xây dựng, rửa xe); nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.
 - + Chất thải rắn gồm: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại.
 - + Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công (máy cắt, máy đầm, máy lu, máy trộn, máy xúc, ô tô vận tải...) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động thăm quan, đến dâng hương và dạo ngắm cảnh đền không lưu trú, bảo trì có phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt, nước mưa

chảy tràn làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân tại khu vực dự án và vùng lân cận và ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và nước dưới đất xung quanh khu vực dự án. Tuy nhiên, khối lượng phát sinh ít.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công dự án

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải: Nguồn phát sinh gồm.

- Nước thải sinh hoạt: Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công nhân và nhân viên phục vụ quá trình thi công dự án. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, TSS, BOD₅, COD, N, P và Tổng Coliform,... với lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa là 1,51m³/ngày.

- Nước thải xây dựng: Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công, rửa xe phát sinh khối lượng khoảng 1,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, COD, BOD₅, tổng N, Tổng P, dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn: Tổng lưu lượng phát sinh là 263,1m³/ngày, với thành phần chủ yếu là đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng,...

b) Khí thải

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền tạo mặt bằng thi công; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và đất thải; hoạt động bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu khi xây dựng; hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình và do hoạt động của các thiết bị sử dụng dầu; hoạt động của máy trộn bê tông, thi công đổ bê tông, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Thành phần khí thải bao gồm: Bụi, khí SO₂, NO_x, CO, VOC...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Quy mô (*khối lượng*): 4,2kg/ngày.

- Thành phần: Vỏ, hạt hoa quả, thức ăn thừa, thân, lá, cành cây, chai lọ, túi nilon, hộp đựng thức ăn, khăn ướt, giấy ăn, giấy báo, hộp cattong, ...

b) Chất thải rắn thông thường

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ, đào đắp san ủi mặt bằng, thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Khối lượng đất đá đào: Phát sinh khoảng 1.155,28 m³

+ Chất thải rắn thông thường khác (*phế thải xây dựng, cây cối...*) phát sinh khoảng: 23,3 tấn. *wt*

c) Chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị, xe máy thi công.
- Quy mô (*khối lượng*): Khoảng 2,9 kg/tháng. Thành phần gồm: Găng tay, giẻ lau, dầu thải, thùng chứa dầu thải, pin, ác quy,...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung (*nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng*)

- Nguồn phát sinh: Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn tác động tới người dân, các khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến với khoảng cách từ 25 m ÷ 250 m.

- Quy chuẩn áp dụng.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất.
- Tác động đến môi trường xã hội, giao thông khu vực.
- Tác động do sự cố như: Cháy nổ, tai nạn lao động; tai nạn giao thông; bồi lắng, xói lở lòng suối; sự cố do thiên tai như lũ quét và sạt lở đất,...

3.2. *Giai đoạn vận hành dự án*

3.2.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khi có hoạt động dâng hương, văn cảnh. Khối lượng phát sinh khoảng 1,65m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, TSS, BOD, COD, N, P và vi sinh vật,...

- Nước mưa chảy tràn ước tính phát sinh khoảng 263,1m³/ngày, thành phần pH; Dầu mỡ; Clo; NO³⁻; SO₄²⁻, đất, cát, cành cây khô,...

3.2.3. Bụi, khí thải

Phát sinh chủ yếu từ quá trình vận tải hành khách đến tham quan và quá trình dâng hương. Thành phần các chất ô nhiễm như: NO₂, CO, CO₂, VOC, HC.

3.2.4. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt

Phát sinh từ hoạt động dâng hương, văn cảnh với khối lượng khoảng 0,5kg/ngày (*thời gian bảo trì*) với thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

b) Chất thải nguy hại: Không phát sinh.

3.2.5. Tiếng ồn, độ rung: Không phát sinh. *not*

3.2.6. Các hoạt động khác

- Tác động do hoạt động giao thông đi lại.
- Tác động tới kinh tế - xã hội địa phương.
- Tác động do các sự cố gây ra như: Sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố sạt lở đất, công trình kiến trúc.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

- Đối với nước thải từ các nhà xí, tiểu (*chiếm khoảng 15% tổng lượng nước thải sinh hoạt, tương đương $0,22 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$*) sẽ xử lý loại nước thải này như sau: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động để thu gom và xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Kích thước: ($D \times R \times C$) rộng 90cm, dài 130cm, cao 242cm; vật liệu: Modul nguyên khối, vật liệu Composite; bể chứa chất thải: 400 lít; bể dự trữ nước: 350 lít.

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân, rửa bát đĩa,... (*chiếm khoảng 85% tổng lượng nước thải sinh hoạt, tương đương $1,29 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$*) sẽ xử lý loại nước thải này như sau: Cho chảy vào hố gas để xử lý cặn, các chất lơ lửng có kích thước lớn, sau đó tiếp tục cho chảy qua ngăn sỏi lọc để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn lắng có kích thước nhỏ hơn, sỏi lọc có khả năng hấp thụ chất ô nhiễm trong nước thải. Sau khi qua ngăn sỏi lọc nước thải sinh hoạt được thải ra hệ thống thoát nước khu vực.

Kích thước bể lắng: $V = 1,29 \times 8/24 = 0,43 \text{ m}^3 \Rightarrow$ Chọn $V = 1,0 \text{ m}^3$.

Thời gian lắng: 8h.

Bố trí 02 bể lắng 02 ngăn (*kích thước $1,2 \times 1 \times 1 \text{ m}$*) tại khu phụ trợ để thu gom, xử lý nước thải từ quá trình rửa chân tay, ăn uống, vệ sinh bát đĩa,...

b) Nước thải xây dựng.

- Nước thải bị nhiễm bẩn dầu mỡ; nước thải chứa dầu mỡ: quy hoạch một khu vận hành, bảo dưỡng, xung quanh khu quy hoạch bố trí mương tạm thu gom vào hố ga $1,5 \text{ m}^3$ ($1 \times 1,5 \times 1 \text{ m}$) có vách ngăn để thu lại váng dầu trong trường hợp có nước mưa chảy tràn trước khi chảy vào mương thoát nước chung.

- Bố trí khu vực rửa lốp xe có diện tích 30 m^2 ($6 \times 5 \text{ m}$), nước thải từ hoạt động rửa bánh xe sẽ được đưa về 01 hố lắng đất cát với dung tích $1,5 \text{ m}^3/\text{hố}$. Kích thước của hố lắng ($1 \times 1,5 \times 1 \text{ m}$) đảm bảo lưu nước từ quá trình rửa xe từ 1h - 2h. Toàn bộ nước thải sau khi qua hố lắng được tái sử dụng tưới nước dập bụi trên công trường thi công hoặc tuần hoàn rửa bánh xe trên công trường. Các công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

Quy trình: Nước thải từ hoạt động rửa xe $\rightarrow$ bể lắng $\rightarrow$ tách dầu $\rightarrow$ lắng cặn $\rightarrow$ nước rửa sau khi được lắng cặn, nước dầu ra đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. *wt*

c) Nước mưa chảy tràn

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn. Dầu mỡ sử dụng cho phương tiện thi công và dầu mỡ thải từ các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị phục vụ thi công được quản lý chặt chẽ, để ở nơi có mái che, cách xa nguồn nước.

- Hệ thống tiêu thoát nước mưa được bố trí dọc theo thiết kế của khu vực đèn thờ, đường lên đền và khu vực bãi đỗ xe, rãnh hình thang đáy dưới rộng 40cm, sâu 30cm. Tại các đoạn địa chất yếu, tiến hành gia cố phù hợp.

- Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa.

- Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đấy tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có.

- Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên.

4.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Đối với tác động do bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san ủi tạo mặt bằng, thi công lớp mặt và các hoạt động liên quan

Tưới nước làm ẩm: Phun nước làm ẩm các khu vực san ủi (*đặc biệt là những ngày nắng, gió to, khô hanh*) 02 lần/ngày. Nước làm ẩm được lấy từ mớ nước của bản.

Tiến hành thi công nhanh gọn, dứt điểm. San gạt đến đâu lu lèn đến đó để hạn chế phát tán bụi.

b) Đối với tác động bởi bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển

- Vận chuyển các nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải làm rơi vãi đất đá, cát sỏi, nguyên vật liệu, phế thải để hạn chế tối đa việc phát thải bụi ra môi trường.

- Các đơn vị thi công sử dụng các loại phương tiện có đầy đủ giấy kiểm định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan có thẩm quyền. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện.

- Bố trí thời gian vận chuyển của các phương tiện hợp lý. Thực hiện các biện pháp phụ trợ như phun nước, tăng cường bố trí 01 xe chở tể nước thể tích 1 m³, có bố trí đường ống PVC có đục lỗ để tưới ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng và phun ẩm dọc theo tuyến đường vận chuyển (*trong phạm vi 500m so với dự án*) với tần suất 02 lần/ngày.

c) Đối với bụi từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu

- Đối với cát có thể tập kết ngoài trời nhưng được che đậy để giảm thiểu phát tán bụi và tránh bị nước mưa cuốn theo gây hao hụt nguyên vật liệu đồng thời gây bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy. Các loại vật liệu ít phát sinh ô nhiễm và ít bị tác động bởi môi trường tự nhiên (*gạch, đá,...*) có thể để ngoài trời không cần chế độ bảo quản.

- Thường xuyên được tưới ẩm (*đặc biệt trong những ngày nắng, gió to, hanh khô*). 

4.1.3. Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng phát sinh ít, không thường xuyên, do đó bố trí các thiết bị thu gom rác thải sinh hoạt, vận chuyển ra các khu vực tập kết chất thải của khu vực, tránh xả bừa bãi ra môi trường xung quanh.

- Biện pháp được áp dụng: Khu vực thi công và trong suốt thời gian thi công của dự án.

- Bố trí 02 thùng rác 100 lít đựng rác thải sinh hoạt tại khu vực công trường để thu gom và lưu giữ. Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế sẽ hợp đồng với Đội vệ sinh môi trường huyện Thuận Châu thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định hoặc thu gom về bãi thải của bản theo đúng quy định.

b) Chất thải rắn xây dựng

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: tạo điều kiện cho người dân tận dụng tối đa.

- Thu gom đất đá, vật liệu xây dựng, vỏ các bao bì xi măng, cốt ép, gỗ đưa vào các vị trí trên khuôn viên khu đất xây dựng dự án để tái sử dụng vào các mục đích khác. Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu.

- Cân bằng đào đắp trong toàn bộ khuôn viên dự án, toàn bộ khối lượng đất đào được tận dụng đắp, san nền khu vực dự án.

c) Đối với chất thải nguy hại

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại tạm thời với diện tích khoảng 3,0m², có mái che, vách quay tôn tránh được nắng mưa tại công trường thi công. Khu vực kho chứa bố trí biển báo hiệu về chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phân loại và lưu trữ tạm thời tất cả các loại dầu thải chứa trong các thùng chứa riêng biệt có dán nhãn. Phân công cán bộ có chuyên môn để quản lý chất thải.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.4. Đối với tiếng ồn, độ rung

- Chỉ sử dụng các phương tiện, máy móc thi công đã qua đăng kiểm và đảm bảo chất lượng theo quy định. Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc, thiết bị phương tiện vận chuyển.

- Không tiến hành thi công xây dựng vào ban đêm (21h hôm trước đến 6h sáng hôm sau) tại các khu vực công trường gần, gần sát khu dân cư. *wt*

- Bố trí thời gian vận hành hợp lý giữa các máy móc thiết bị thi công.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (*hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, ...*).
- Trang bị dụng cụ chống ồn cho công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công hoạt động tại công trường $< 5\text{km/h}$. Tuyên truyền nhắc nhở lái xe tải vận chuyển phục vụ thi công không sử dụng còi hơi khi điều khiển phương tiện qua khu vực có dân cư và xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định.
- Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công chỉ nổ mìn vào một giờ cố định ($10\text{h}00' - 11\text{h}30'$ và $16\text{h}30' - 19\text{h}00'$), không nổ mìn vào buổi đêm, trong giờ nghỉ của bà con.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
 - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
 - + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.1.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Biện pháp giảm thiểu các tác động do chiếm dụng đất

Công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng sẽ do Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Châu thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động xấu tới kinh tế - xã hội

Xây dựng và phổ biến công khai các chính sách đối với người lao động để tránh phát sinh mâu thuẫn, đổ kị. Lập nội quy lán trại và xử lý nghiêm khắc đối với công nhân cố tình vi phạm. Ưu tiên tuyển dụng công nhân là lao động địa phương. Lập danh sách cán bộ, công nhân thi công, đăng ký tạm trú đối với các công nhân từ nơi khác đến với cơ quan chức năng tại địa phương.

c) Biện pháp giảm thiểu ùn tắc giao thông, phương tiện vận chuyển và tình hình đi lại của các hộ dân sinh sống gần khu vực mặt đường

- Lắp đặt biển báo, đèn báo và tổ chức hướng dẫn giao thông; Ngăn ngừa rơi vãi đất và làm sạch đất rơi vãi trên đường vận chuyển. Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý: hạn chế trong giờ cao điểm từ $6 \div 8\text{h}$ và $16 \div 18\text{h}$. Không vận chuyển quá tốc độ, quá tải trọng xe. Che chắn trong quá trình vận chuyển: Sử dụng xe có nắp hoặc sử dụng bạt để che chắn tránh làm rơi vãi đất xuống đường; vệ sinh, làm sạch: Đắt đá rơi vãi sẽ được thu gom ngay và làm sạch đường, bảo đảm không trơn trượt khi trời mưa. *mt*

d) Hoàn nguyên môi trường sau thi công

- Dỡ bỏ toàn bộ các lán trại, nhà vệ sinh lưu động, thu gom vật liệu thừa như đất đá, xi măng đông kết trên công trường, các thùng chứa dầu, các bộ phận máy bị loại bỏ và các vật liệu rào chắn.

- Hoàn trả kết cấu hạ tầng: Các tuyến đường giao thông của địa phương, các công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng do hoạt động thi công dự án sẽ được Nhà thầu thi công hoàn trả theo cam kết với địa phương trước khi bàn giao công trình cho Chủ đầu tư, đây được xem là điều kiện bắt buộc để Chủ đầu tư ký xác nhận nghiệm thu, bàn giao công trình.

đ) Biện pháp giảm thiểu tác động với đối với các yếu tố nhạy cảm xung quanh

- Trong quá trình thi công xây dựng nước thải trước khi xả ra ngoài môi trường được xử lý sơ bộ qua các hồ lắng; về mùa hanh khô thường xuyên phun nước làm ẩm đường, nguyên vật liệu được phủ bạt che kín; thi công tới đâu vệ sinh quét dọn thu gom rác thải tới đó, rác thải sinh hoạt của công nhân thi công hàng ngày.

- Điện lực Thuận Châu bố trí cán bộ thực hiện ngắt điện tạm thời trong 1h đồng hồ vào buổi sáng từ 8h đến 9h sau đó đấu lại đường dây đảm bảo cho người dân sử dụng bình thường. 02 cột điện di dời sẽ được thực hiện trước thời điểm thi công dự án.

- Đối với việc tháo dỡ rào chắn giao thông 35 m phối hợp với Khu quản lý đường bộ I tháo dỡ thực hiện đảm bảo lưu thông trên tuyến đường.

4.1.6. Phòng ngừa sự cố

a) Phòng ngừa sự cố kỹ thuật

Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước khi thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công...; thực hiện đúng kế hoạch an toàn lao động; thiết lập kế hoạch ứng cứu khi tai nạn xảy ra.

b) Biện pháp thi công với nền đất yếu

Khi gặp trường hợp nền đất yếu nhưng có độ ẩm nhỏ ($G < 0,7$) sử dụng phương pháp đầm chặt lớp đất mặt để làm cường độ chống cắt của đất và làm giảm tính nén lún. Tăng cường gia cố khối đào. Loại bỏ phần đất yếu thay vào đó là phần đất cát đầm chặt. Sử dụng phương pháp đầm chặt lớp đất mặt để làm cường độ chống cắt của đất và làm giảm tính nén lún. Sử dụng giải pháp thoát nước thẳng đứng sử dụng vật liệu là bắc thấm kết hợp với gia tải trước.

c) Phòng ngừa sự cố cháy nổ

Quy định về lưu giữ vật liệu dễ cháy; bố trí phương tiện phòng cháy trong các công trình xây dựng; huấn luyện chữa cháy. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng cháy, chữa cháy rừng cho cán bộ, công nhân thi công, tổ chức hợp ký cam kết không hút thuốc lá trong khu vực thi công. Quản lý chặt chẽ việc chặt hạ cây rừng; thành lập tổ chữa cháy, sẵn sàng thực hiện công tác chữa cháy; vào khoảng thời gian khô hanh, tiến hành đào các hố tạm trữ nước; Dừng mọi hoạt động thi công, *ust*

tập trung tổ chức ứng phó chữa cháy rừng khi có sự cố và báo ngay cho cơ quan chức năng quản lý rừng khu vực để phối hợp thực hiện chữa cháy, ngăn chặn đám cháy lây lan.

d) Phòng ngừa sự cố tai nạn lao động

Thực hiện các quy định về an toàn lao động. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc tương xứng để đảm bảo an toàn lao động trong thời gian thực hiện của dự án. Thiết lập kế hoạch giải cứu khi tai nạn xảy ra.

đ) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với sự cố tắc nghẽn dòng chảy

Để phòng ngừa và giảm thiểu sự cố tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ, thực hiện làm rãnh thoát nước tạm thời; giám sát chặt chẽ công tác thi công.

Trong mùa mưa lũ, Chủ đầu tư và nhà thầu thi công sẽ phối hợp với địa phương, có lực lượng thường trực phòng chống lũ, ngập úng trong mùa mưa; ngừng thi công khi có mưa lớn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Đối với nước thải

a) Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý qua 01 bể tự hoại 03 ngăn (*đặt ngầm dưới khu nhà vệ sinh nền nhà đón tiếp khách*) với dung tích mỗi bể $10,5m^3$ (*kích thước $D \times R \times C = 3 \times 2 \times 1,75m$*) đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Đối với dự án sử dụng đường ống thu nước thải là ống PVC 125 độ dốc 1%, tổng chiều dài 105m. Sau đó thoát ra rãnh nước theo đường Quốc lộ 6.

b) Nước mưa chảy tràn: Thường xuyên dọn dẹp, thu gom rác thải trên sân đường nội bộ trong khuôn viên dự án để tránh bị nước mưa cuốn trôi.

4.2.2. Đối với bụi và khí thải

- Chăm sóc cây trong khuôn viên tận dụng cảnh quan cảnh xanh có sẵn tại dự án có tác dụng che nắng, giảm nhiệt độ không khí và tạo cảm giác mát mẻ cho du khách, vừa có tác dụng điều hòa điều kiện khí hậu trong khu vực. Ngoài ra cây xanh còn có khả năng cải thiện môi trường không khí, hạn chế khả năng phát tán bụi, tiếng ồn,...

- Hàng ngày tiến hành quét dọn, vệ sinh sân đường giao thông nội bộ trong khuôn viên nhằm hạn chế bụi.

- Tiến hành phun nước tưới cây hàng ngày, rửa đường vào những ngày nắng nóng.

- Giảm thiểu tác động từ quá trình đốt hương, vàng mã.

4.2.3. Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt.

- Dự kiến bố trí các thùng đựng rác nhựa có dung tích 50-100 lít có nắp đậy đặt *wt*

trong khuôn viên dự án, có bánh xe di động để thuận tiện cho thu gom và vận chuyển.

- Đơn vị tiếp quản ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La - Chi nhánh huyện Thuận Châu để thu gom, quét dọn vệ sinh hàng ngày. Công nhân vệ sinh môi trường có trách nhiệm đổ bỏ rác trong thùng công cộng, không để xảy ra tình trạng rác trong thùng ứ đầy hoặc để quá lâu gây ảnh hưởng đến môi trường cũng như sức khỏe cộng đồng.

- Ban hành nội quy chung không được ăn uống trong khu vực đền thờ. Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường.

b) Chất thải nguy hại: không phát sinh.

4.2.4. Đối với tiếng ồn

- Treo biển quy định tốc độ xe ra vào dự án bảo đảm an toàn giao thông.

- Treo biển hướng dẫn các lái xe đỗ xe đúng nơi quy định, không nổ máy trong bãi đỗ xe, hạn chế sử dụng còi nơi công cộng.

4.2.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Tác động do hoạt động giao thông đi lại

- Bố trí hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý cụ thể như: quy định lối ra và lối vào khu vực. Đặt biển báo chỉ dẫn đường đi ra vào khu vực dự án.

- Có quy định hạn chế tốc độ 5km/h đối với các phương tiện tham gia giao thông ra vào trong khuôn viên bãi đỗ xe dự án.

b) Tác động đến các điều kiện kinh tế - xã hội khu vực

- Kết hợp với công an xã và Đội trật tự huyện để quản lý, giám sát trật tự tại dự án nhằm hạn chế mức tối đa và ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội có thể xảy ra tại khu vực dự án.

- Nhắc nhở, tuyên truyền cho người dân và du khách ý thức bảo vệ tài sản cá nhân nơi đông người.

4.2.6. Phòng ngừa sự cố

a) Sự cố cháy nổ, chập điện

- Xây dựng nội quy, quy định về phòng cháy chữa cháy tại khu di tích, xây dựng phương án chữa cháy theo quy định.

- Lắp đặt các biển, bảng cấm hút thuốc, cấm lửa; trang bị các phương tiện chữa cháy thông dụng.

- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh, thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở người dân khi tham quan, đi lễ nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy.

- Nâng cao vai trò, nhận thức của người dân về công tác phòng cháy chữa cháy khi tham gia lễ hội, dâng hương tại khu di tích.

- Bố trí phương tiện, công trình phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định. *vet*

b) Phòng chống sự cố, rủi ro trong hoạt động thăm viếng

- Lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm tại khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố.
- Phải có tường, bậc hoặc rào chắn xe cơ giới bao quanh khu vực công trình để tránh trường hợp trẻ em chạy xô ra đường gây tai nạn giao thông.
- Các cột đèn, đường dây điện phục vụ mục đích chiếu sáng cho công trình cần được kiểm tra xem xét trước khi đưa vào sử dụng không để hở, phòng tránh phóng điện ra ngoài gây tai nạn về điện cho người dân.

c) Các biện pháp ứng cứu khi xảy ra thiên tai, sạt lở

- Khu vực thực hiện dự án có địa hình tương đối cao so với nền mặt đường giao thông khu vực nên có thể bị ảnh hưởng khi xảy ra mưa lũ. Do đó, phải luôn luôn theo dõi diễn biến thời tiết trong mùa mưa lũ.
- Chấp hành mọi chỉ đạo của Chính phủ, chính quyền địa phương, ban phòng chống lụt bão Trung ương và địa phương,... khi xảy ra sự cố bão lũ.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản, công trình di tích khi có thiên tai.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

- Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc giám sát môi trường. Phối hợp thẩm định kiểm tra các công trình, hạng mục, kiến trúc, các hệ thống kỹ thuật xử lý môi trường, phòng chống sự cố nhằm đảm bảo các quy định và quy chuẩn môi trường Việt Nam.
- Các biện pháp quản lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường được triển khai: Quản lý các nguồn chất thải rắn, chất thải nguy hại. Quản lý việc xả nước thải ra môi trường; quản lý môi trường giao thông và các phương tiện ra vào khu vực dự án; kế hoạch xử lý các sự cố môi trường có thể xảy ra.

5.1. Giám sát chất thải

5.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát chất thải rắn

- Đối với chất thải rắn xây dựng.
 - + Nội dung giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng.
 - + Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình.
 - + Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian thi công.
 - + Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Đối với chất thải rắn sinh hoạt.
 - + Nội dung giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, *wt*

thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- + Vị trí giám sát: Tại khu tập kết, lưu giữ chất thải sinh hoạt.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian thi công.
- + Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Giám sát chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.
- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian thi công.
- + Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Giám sát sạt lở, sụt lún công trình

- Nội dung giám sát: Theo dõi các vị trí có nguy cơ sạt lở; mức độ sạt lở, sụt lún của công trình, khối lượng sạt lở, trượt lở; thời gian thường xảy ra hiện tượng sạt lở.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình
- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình thi công.

d) Giám sát hệ thống thoát nước

Khả năng thu và tiêu thoát nước của hệ thống rãnh thu thoát nước; khả năng lưu giữ, xử lý nước mưa của hố lắng; khối lượng bùn lắng cặn trong hệ thống thoát nước.

- + Vị trí giám sát: mương thu thoát nước; hố lắng.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

đ) Giám sát an toàn lao động

Giám sát việc thực hiện nội quy an toàn trên công trường, ý thức chấp hành nội quy của công nhân xây dựng, các khâu thi công có tần suất xảy ra khả năng mất an toàn lớn, lập sổ nhật ký an toàn lao động và ghi đầy đủ tình hình sự cố, tai nạn và biện pháp khắc phục, xử lý. Tần suất thực hiện: liên tục trong quá trình khai thác.

5.1.2. Giai đoạn vận hành: Giám sát chất thải rắn sinh hoạt.

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.
- Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 108

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Kế hoạch quan trắc môi trường

5.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường).

5.2.2. Trong giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, lâm nghiệp, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các nội dung của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện sau khi đã hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu tác động, đồng thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và chịu trách nhiệm thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Chịu trách nhiệm về việc tính toán, thống kê khối lượng đất đá thải của dự án. Đồng thời thiết kế chi tiết phương án đào đắp đảm bảo không ảnh hưởng đến cao độ hiện trạng của đường giao thông, các vấn đề an toàn vận hành hệ thống điện liên quan; phương án thoát nước mặt và khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương

trình giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Cam kết tiếp thu toàn bộ, trung thực kết quả tham vấn và đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và các ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân bị ảnh hưởng. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường và gây ra sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định. / *not*